

Số: 478/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 09 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường từ thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành (nay là tổ dân phố Nghĩa Tín, phường Quảng Thành) đi phường Nghĩa Đức (giai đoạn 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh thông qua danh Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (k) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 102/TTr-STNMT ngày 07 tháng 4 năm 2021; ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 44/TB-HĐTĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường từ thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành (nay là tổ dân phố Nghĩa Tín, phường Quảng Thành) đi phường Nghĩa Đức (giai đoạn 2).

1. Các thông tin về khu đất, thửa đất phê duyệt giá

- Địa chỉ khu đất: Theo tuyến đường có chiều dài tuyến khoảng 1,3 km từ ranh thu hồi Khu tái định cư Đắc Nur A đến đập tràn Rẫy mới, diện tích chủ yếu thu hồi phục vụ công trình đường giao thông tại tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; được đo đạc thành lập trên các mảnh trích đo địa chính số: 02-2019, 03-2019, 04-2019, 05-2019 tại phường Nghĩa Đức, được Sở Tài nguyên và Môi trường ký phê duyệt ngày 10/12/2020.

- Khu đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông: Giáp đất của người dân;

+ Phía Tây: Giáp đất của người dân;

+ Phía Bắc: Giáp đường đất;

+ Phía Nam: Giáp đường đất.

- Tổng diện tích cần xác định giá đất: Khoảng 18.504,0 m²/52 thửa đất trồng cây lâu năm.

- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm.

2. Giá đất cụ thể của dự án

TT	Loại đất/ Vị trí	Đơn giá theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể của dự án (đồng/m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Nhóm 1: Đất trồng cây lâu năm giáp ranh thu hồi Khu tái định cư Đắc Nur A	91.800	149.000
2	Nhóm 2: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt	57.000	100.000
3	Nhóm 3: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất thông hai đầu đi phường Quảng Thành	57.000	140.000

(Có phụ lục giá đất cụ thể của dự án kèm theo)

* Ghi chú:

- Giá đất áp dụng theo hệ số chiều sâu của thửa đất tính từ mép lộ giới đường (đối với trường hợp những tuyến đường đã có chỉ giới quy hoạch), tiếp giáp mép đường (nếu không có vỉa hè), mép ngoài cùng của vỉa hè (nếu có vỉa hè) hoặc từ mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng (giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống xử lý chất thải) cụ thể như sau:

- + Phạm vi chiều sâu từ 0 đến 30 m áp dụng hệ số 1,0.
- + Phạm vi chiều sâu từ trên 30 m đến 50 m áp dụng hệ số 0,7.
- + Từ trên 50 m áp dụng hệ số 0,5.

Trường hợp phạm vi chiều sâu từ trên 50 m đối với các thửa đất thuộc **nhóm 1** và **nhóm 2** khi tính toán áp dụng giá đất cụ thể thấp hơn giá đất quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 thì áp dụng theo giá đất quy định tại Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND để tính bồi thường.

- Đối với các thửa đất thuộc nhóm 2 theo thứ tự mà tiếp giáp nhóm 1 (trong phạm vi 100 mét tính từ ranh thu hồi của khu tái định cư Đắc Nur A) áp dụng giá đất như sau:

- + Từ ranh thu hồi Khu tái định cư Đắc Nur A đến mét thứ 30 được cộng thêm 0,25 mức giá đất của Nhóm 1;
- + Phạm vi từ mét trên 30 đến mét thứ 50 được cộng thêm 0,2 mức giá đất của Nhóm 1;
- + Phạm vi từ mét trên 50 đến mét thứ 70 được cộng thêm 0,15 mức giá đất của Nhóm 1;
- + Phạm vi từ mét trên 70 đến mét thứ 100 được cộng thêm 0,1 mức giá đất của Nhóm 1.

Điều 2.

1. Giao UBND thành phố Gia Nghĩa căn cứ vị trí thửa đất, khoảng cách tiếp giáp của các thửa đất, phạm vi chiều sâu để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường; Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; UBND thành phố Gia Nghĩa chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắc Nông; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTTH, KTN(N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

PHỤ LỤC GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

Dự án: Đường từ thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành (nay là tổ dân phố Nghĩa Tín, phường Quảng Thành) đi phường Nghĩa Đức (giai đoạn 2)
(Kèm theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Loại đất/ Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Ghi chú
1	Nhóm 1 (Gồm 02 thửa): 50, 53 thuộc trích đo địa chính số 05-2019	149.000	
2	Nhóm 2 (Gồm 48 thửa): + Thửa 10, 14 thuộc trích đo địa chính số 02-2019. + Thửa 5, 7, 10, 13, 14, 16, 20, 21, 24 thuộc trích đo địa chính số 03-2019. + Thửa 1, 3, 5, 8, 12, 14, 17, 20, 21, 24, 25, 30, 29, 34, 36, 39, 40, 43, 45, 46, 47 thuộc trích đo địa chính 04-2019. + Thửa 1, 3, 6, 11, 13, 22, 23, 24, 26, 31, 32, 35, 40, 41, 44, 47 thuộc trích đo địa chính số 05-2019.	100.000	
3	+ Nhóm 3 (Gồm 02 thửa): 2, 5 thuộc trích đo địa chính số 02-2019	140.000	

ĐẮK NÔNG